

*Trà Cú, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

Số: 213/2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 543/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1990;  
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn: Anh Kim D, sinh năm 1984;  
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Đ và anh Kim D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Kim D thống nhất thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: có 01 người con chung tên Kim Phước T, sinh ngày 02/12/2008. Anh D thống nhất giao con chung cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây cũng là nguyện vọng của cháu T muốn được sống chung với mẹ.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Đ và anh Kim D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Đ và anh D mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Đ tự nguyện nộp thay cho anh Danh tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên được miễn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0007576 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Hoàn trả lại cho chị Đ tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0007576 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Sơn Thị Sô Tha**